TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lồ Củi Thủy.

2. Ông Sùng Seo Chử.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lồ Củi T; Địa chỉ: Thôn Ch, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai, vắng mặt, (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị Tải Diu Kh; Địa chỉ: Thôn Ch, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 5 năm 2021 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Lồ Củi T trình bày: Anh và chị Tải Diu Kh tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016 đến ngày 20/10/2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện, có tìm hiểu, không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu chung sống anh T và chị Kh sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và trong việc làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên

bảo động viên, nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tải Diu Kh.

Về con: Anh Lồ Củi T và chị Tải Diu Kh có 01 người con chung là cháu Lồ Dũng L, sinh ngày 16/02/2017. Khi ly hôn, anh Lồ Củi T có nguyện vọng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Anh Lồ Củi T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lồ Củi T nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 07/6/2021, bị đơn chị Tải Diu Kh trình bày: Chị và anh Lồ Củi T đăng ký kết hôn ngày 20/10/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện, có tìm hiểu, không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu chung sống chị và anh T sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 12 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và trong việc làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình. Đến nay anh T làm đơn khởi kiện ly hôn, chị Kh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con: Chị và anh Lồ Củi T có 01 người con chung là cháu Lồ Dũng L, sinh ngày 16/02/2017. Chị Kh không đồng ý ly hôn, nếu anh T cương quyết ly hôn thì chị nhường cho anh Lồ Củi T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ: Chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Kh nhất trí để anh T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Tải Diu Kh vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ; lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị Tải Diu Kh.

Do chị Tải Diu Kh không đến làm việc theo giấy triệu tập, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương đã tiến hành xác minh tại nơi chị Kh đăng ký Hộ khẩu thường trú. Kết quả xác minh cho thấy, chị Tải Diu Kh vẫn có hộ khẩu tại Thôn Ch, thị trấn M, huyện M nhưng không có mặt tại địa phương. Tòa án nhân dân huyện Mường Khương đã tiến hành xác minh tại thôn Lùng Phìn A, xã Nậm Chảy, huyện Mường Khương, nơi bố mẹ đẻ chị Kh cư trú. Kết quả xác minh cho thấy cuối tháng 6/2021 chị Kh sinh sống cùng mẹ đẻ tại thôn Lùng Phìn A, xã Nậm Chảy, huyện Mường Khương. Nhưng đến thời điểm Tòa án xác minh (tháng 7/2021) chị Kh không có mặt tại địa phương, chị Kh đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết.

Tòa án đã thực hiện tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do anh Lồ Củi T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Tải Diu Kh vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Khoản 1,2 Điều 81, khoản 1,3 điều 82, khoản 1,2 điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Lồ Củi T được ly hôn chị Tải Diu Kh. Về con chung: Giao cháu Lồ Dũng L, sinh ngày 16/02/2017 cho anh Lồ Củi T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Kh không phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký hộ khẩu thường trú là Thôn Ch, thị trấn M, huyện M tỉnh Lào Cai. Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Mường Khương đã triệu tập chị Kh nhiều lần nhưng chị Kh không đến Toà án để giải quyết vụ án. Ngày 26/7/2021 Toà án đã tiến hành xác minh thì biết được chị Kh không có mặt tại nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới cho Tòa án. Tòa án đã tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng và giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lồ Củi T và chị Tải Diu Kh kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mường Khương vào ngày 20/10/2017 theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh T và chị Kh thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Tại bản tự khai, chị Kh cũng thừa nhận anh chị thường xuyên đánh chửi nhau. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy, hiện chị Kh không chung sống cùng anh T mà bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Lùng Phìn A, xã Nậm Chảy, huyện Mường Khương từ tháng 6/2021. Tuy nhiên từ tháng 7/2021 thì chị Kh không còn cư trú tại xã Nậm Chảy nữa, không ai biết chị Kh ở đâu. Khi chị Kh thay đổi địa chỉ không thông báo cho anh T cũng như không thông báo cho Tòa án.

Tại văn bản ghi ý kiến của mình, chị Kh cho rằng chị vẫn còn tình cảm với anh T nên không đồng ý ly hôn nhưng chị Kh không đưa ra được biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng, cũng không có căn cứ chứng minh giữa chị và anh T không có mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, anh T giữ nguyên quan điểm cho rằng anh chị không còn tình cảm với nhau nữa, nay chị Kh đã bỏ đi không thông báo cho anh biết, và không quan tâm gì đến anh và con. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh T và chị Kh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy việc anh T khởi kiện yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn chị Kh để ổn định cuộc sống là chính đáng, được chấp nhận theo quy định Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Anh Lồ Củi T và chị Tải Diu Kh đều xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Lồ Dũng L, sinh ngày 16/02/2017. Tại phiên tòa, anh Lồ Củi T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng anh T đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lồ Dũng L đến tuổi trưởng thành không yêu cầu chị Kh cấp dưỡng nuôi con. Anh Lồ Củi T cung cấp xác nhận mức thu nhập hàng tháng của anh là 5.000.000 đồng. Trong bản tự khai chị Tải Diu Kh thể hiện nếu anh T cương quyết ly hôn thì chị Kh nhường cho anh Lồ Củi T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cháu Lồ Dũng L. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, giao con chung của anh T và chị Kh là cháu Lồ Dũng L, sinh ngày 16/02/2017 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi anh chị có thỏa thuận khác, chị Tải Diu Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Lồ Củi T và chị Tải Diu Kh đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Lồ Củi T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lồ Củi T được ly hôn chị Tải Diu Kh.

2/ Về con chung: Giao cháu Lồ Dũng L, sinh ngày 16/02/2017 cho anh Lồ Củi T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Tải Diu Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây khó khăn ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi dưỡng.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lồ Củi T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số Ký hiệu AC-21P; Số: 0006376 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND Huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
-Chi cục THADS huyện Mường Khương;
-Các đương sự;
-UBND thị trấn Mường Khương;
-Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lý Thị Minh Yên